

Số: 154/2021/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 09 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 35, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. Anh Lê Tuấn A - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 29, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Tuấn A tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn ngày 06 tháng 4 năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung ngày càng căng thẳng, hôn nhân không có hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên gia đình đã và bạn bè khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay không quan hệ với nhau cả về về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị M và anh A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lê Trà M, sinh ngày 12/3/2016. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị M và anh Lê Tuấn A thỏa thuận chị Nguyễn Thị M là người trực nuôi dưỡng cháu Lê Trà M, anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị M là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu đến khi cháu M đủ 18 tuổi

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Tuấn A không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Tuấn A thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị M và anh Lê Tuấn A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Tuấn A

- Về con chung: Giao cháu Lê Trà My, sinh ngày 12/3/2016 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Anh Lê Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Trà M cùng chị Nguyễn Thị M là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng tính ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (ngày 09/8/2021) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh Lê Tuấn A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng anh Lê Tuấn A phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Tuấn A mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000850 ngày 20/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND phường Kim Tân.
- .- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh